TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **121**/2019/HS - ST
Ngày: 01-7-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Quang;

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cẩn - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 20, ngày 25 tháng 6 và ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2019/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST – HS ngày 31 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 19XX. Tại: Đắk Nông. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Nông. Tạm trú: Số XX, tổ Y, khu Z, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Kim N. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/7/2018 cho đến nay; *Có mặt*.

2/ Họ và tên: **Phạm Thị Thùy T**, sinh ngày 28/9/19XX. Tại: Đắk Nông. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Đắk Nông. Tạm trú: Số XX, tổ Y, khu Z, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị S. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/7/2018 cho đến nay; *Có mặt*.

3/ Họ và tên: **Sek Q**, sinh năm 19XX. Tại Đắk Nông. Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Sek H (chết) và bà Trần Thị Minh H. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; *Có mặt*.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963. Địa chỉ: Xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

+ Ông Đặng Lê Hoàng N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số XXX, tổ B, khu phố T, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; *Vắng mặt.*

+ Bà Lê Thị M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai; *Vắng mặt.*

+ Bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; *Vắng mặt.*

+ Ông Lê Viết H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương; *Vắng mặt*.

- *Người làm chứng:* Ông Lê T; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2018, Nguyễn Văn H đến địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm việc làm và thuê trọ tại số nhà X, đường Nguyễn Tri P, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do có quen biết từ trước nên đến khoảng tháng 02/2018, H được 01 người phụ nữ tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ cùng tham gia đường dây môi giới mại dâm do anh của K là T (không rõ nhân thân, lai lịch) tổ chức ở thị xã A, tỉnh Bình Dương bằng hình thức tạo tài khoản WECHAT tìm khách là người nước ngoài để thực hiện môi giới mua bán dâm thì H đồng ý. Sau đó, H làm cho T được khoảng 01 tháng thì H và T có mâu thuẫn trong việc ăn chia tiền thu lợi nên H không làm cho T nữa. Đến khoảng tháng 03/2018, trong lúc đang ở phòng trọ tại thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn H nảy sinh ý định tạo tài khoản WECHAT để tìm khách mua dâm. Để thực hiện ý định đó, H liên hệ với Lê Thị M, sinh năm 1990, ngụ tại ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai và Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1990, ngụ tại ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang làm nghề mua bán dâm để đi bán dâm cho khách do H làm môi giới. Tiền bán dâm có được, H thỏa thuận với M, T chia theo tỉ lệ 6:4 (nếu bán dâm được số tiền 1.000.000 đồng thì H được số tiền 600.000 đồng, M, T được số tiền 400.000 đồng) thì M và T đồng ý. Để thực hiện hành vi phạm tội của mình, H còn rủ thêm bạn gái của H là Phạm Thị Thùy T, và bạn của H là Sek Q cùng tham gia thực hiện việc môi giới mại dâm thì T và Sek Q đều đồng ý. Nhiệm vụ của T là tạo tài khoản WECHAT để tìm khách mua dâm, nếu T tìm được khách thì H cho T 200.000 đồng, còn Q có nhiệm vụ chở M, T đến địa điểm bán dâm cho khách, mỗi lần chở M, T bán dâm thì H cho Q số tiền 100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H, Phạm Thị Thùy T và Sek Q khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2018 đến ngày 30/5/2018, H đã tổ chức môi giới cho Lê Thị M và Nguyễn Thị Mai T đi bán dâm cho khách 17 lần, với số tiền thu lợi bất chính của H từ việc môi giới bán dâm số tiền 13.000.000 đồng. Phạm Thị Thùy T đã cùng H môi giới cho M, T bán dâm cho khách 10 lần với số tiền thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng. Sek Q đã 02 lần chở M đi bán dâm cho khách tại các khách sạn T. Đồng thời nhiều lần chở T đi bán dâm tại các khách sạn trên địa bàn thành phố M. Sau đó được H trả công và thu lợi bất chính số tiền 6.000.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2018, T sử dụng 01 điện thoại hiệu Iphone 6 plus có 0964.132.649, đăng nhập vào tài khoản WECHAT tên "Nguyen Thi" và hẹn được 01 khách mua dâm có tài khoản WECHAT tên "Hunan Loudi". T thỏa thuận với khách mua bán dâm tại phòng 101, khách sạn T, thuộc khu phố X, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương với giá tiền 1.200.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong với khách, T thông báo cho H biết đã thỏa thuận với 01 khách mua dâm giá 1.200.000 đồng tại khách sạn T thì H gọi điện cho M hỏi M có đi bán dâm cho khách không thì M đồng ý. Sau đó, H sử dụng xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng 48C1-160.XX đi đến nhà nghỉ B đón M rồi chở M đến khách sạn T. Tại đây, M đi vào phòng 101 của khách sạn để bán dâm cho khách còn H đứng đợi ở ngoài đường cách khách sạn T khoảng 200 mét chờ M bán dâm xong để chở M về.

Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày 30 tháng 5 năm 2018, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội kết hợp Phòng Cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính đối với khách sạn T phát hiện tại phòng X M đang bán dâm cho Lê Viết H, sinh năm: 1985, ngụ tại khu phố P, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Khám xét nơi ở của H thu giữ: 18 thẻ sim Viettel còn phôi sim, 01 thẻ sim Vietnamobile còn phôi sim, 13 thẻ sim không còn phôi sim, 05 thẻ sim Vietnamobile không còn phôi sim, 13 sim Viettel, 05 sim Vietnamobile, 01 sim Mobiphone; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus số Imei: 359323060879270 có sim thuê bao số: 09641326XX; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng số Imei: 013987001505893 bên trong có gắn sim số thuê bao 09780686YY; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen có ghi nhiều số điện thoại; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 48C1-160XX; 08 tờ tiền giấy màu đỏ ghi số 100YUAN; 01 cuốn sổ ghi số điện thoại và số tiền bán dâm tại khách sạn. Thu giữ của Phạm Thị Thùy T, 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số: 48B1-514.XX, 01 diện thoại di động hiệu Iphone 6 phus màu vàng. Thu giữ của Sek Quốc 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 48C1- 168.YY; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu đen. Thu giữ của Lê Thị Mai 01 tờ giấy ghi chép các ngày bán dâm; 11 bao cao su chưa sử dụng; 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị Mai; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu bạc kèm sim 09731259YY; 01 tuýt gel bôi trơn hiệu Durex KY.

Đối với 18 thẻ sim Viettel còn phôi sim, 01 thẻ sim Vietnamobile còn phôi sim, 13 thẻ sim không còn phôi sim, 05 thẻ sim Vietnamobile không còn phôi sim, 13 sim Viettel, 05 sim Vietnamobile, 01 sim Mobiphone. Qua điều tra, Hòa khai nhận số sim điện thoại này là do Lê Thị Mai đưa cho Hòa để kiểm tra kích hoạt sim nào còn sử dụng được thì sử dụng. Tuy nhiên số sim trên đã bị khóa không còn kích hoạt được nên bị can Hòa đã bỏ không sử dụng. Xét thấy số sim trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án Thủ Dầu Một.

Đối với 08 tờ tiền giấy màu đỏ ghi số 100YUAN thu giữ của bị can Hòa là tiền Hòa thu lợi từ việc môi giới bán dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen có ghi nhiều số điện thoại thu giữ của Hòa. Xét thấy đồ vật này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, số Imei 013987001505893 bên trong có gắn sim số thuê bao 09780686XX thu giữ của H. Nguyễn Văn H sử dụng điện thoại để liên lạc với gái bán dâm và liên lạc với Q để kêu Q đi chở gái bán dâm cho khách. Xét thấy đây là phương tiện H sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có số thuê bao số 09641326YY, số Imei 359323060879270 thu giữ của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại là của Phạm Thị Thu T dùng để liên lạc với khách mua dâm và ngày 30/5/2018 khi có khách mua thì T báo cho H biết và H lấy điện thoại của T đi chở gái bán dâm đến nhà nghỉ T thì bị bắt giữ. Xét thấy đây là phương tiện T sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 48C1-160XX thu giữ của H chở gái bán dâm đi tới điểm bán dâm. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên do Q đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Xét thấy đây là phương tiện Q sử dụng để chở gái đi bán dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 11 bao cao su chưa sử dụng, 01 tuýt gel bôi trơn hiệu Durex KY thu giữ của Lê Thị M. Xét thấy đây là đồ vật M sử dụng cho việc đi bán dâm cho khách nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị M và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu bạc kèm sim 0973125990 thu giữ của Lê Thị M. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 thu giữ của Sek Q là điện thoại của Sek Q sử dụng để H, T liên lạc khi có khách mua dâm để Q chở gái bán dâm đến khách sạn. Xét thấy đây là phương tiện Q sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus thu giữ của Sek Q. Qua điều tra, xác định đây là tài sản Sek Q mua từ tiền để dành thu lợi môi giới bán dâm. Xét thấy đây là tài sản do Q có được từ thu nhập bất chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số: 48B1-514.XX thu giữ của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên do Nguyễn Văn H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. H không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 48C1- 168.XX thu giữ của Phạm Thị Thùy T. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là do chị Nguyễn Thị S, sinh năm

1963, ngụ tại xã Đ S, huyện K N, tỉnh Đắk Nông làm chủ xe (chị Nguyễn Thị S là mẹ ruột của T). Chị S cho T mượn xe mô tô sử dụng, chị S hoàn toàn không biết T dùng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 17/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Nguyễn Thị S theo Quyết định xử lý vật chứng số 127, ngày 17/9/2018.

Đối với hành vi bán dâm của Lê Thị M, Nguyễn Thị Mai T Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý hành chính, hình thức phạt tiền với số tiền 200.000 đồng về hành vi bán dâm, theo Quyết định xử lý hành chính số 42, 43 ngày 09/6/2018.

Đối với Đặng Lê Hoàng N, sinh năm: 19XX, ngụ tại A tổ Y, khu T B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương (chủ nhà nghỉ T), Quá trình kiểm tra xác định nhà nghỉ đã vi phạm hành chính là "Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan Công an theo quy định khi có người đến lưu trú" và "Thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý" quy định tại điểm đ, khoản 2, điều 8 và khoản 1 điều 25 trong Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 17/9/2018, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã gửi tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử phạt hành chính đối với cơ sở kinh doanh nhà nghỉ T.

Cáo trạng số 342/CT - VKS ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Thị Thùy T, Sek Q về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy T mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sek Q mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Trả Nguyễn Văn H 18 thẻ sim Viettel còn phôi sim; 01 thẻ sim Vietnamobile còn phôi sim; 13 thẻ sim không còn phôi sim; 05 thẻ sim Vietnamobile không còn phôi sim; 13 sim Viettel; 05 sim Vietnamobile; 01 sim Mobiphone; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen có ghi nhiều số điện thoại; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số: 48B1-514.74 là tài sản cá nhân của H không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 08 tờ tiền giấy màu đỏ ghi số 100YUAN; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, số Imei 013987001505893 bên trong có gắn sim số thuê bao 0978068674; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có số thuê bao số

0964132649, số Imei 359323060879270; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 48C1-16003; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus là vật do Sek Q thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

+ Tịch thu tiêu hủy 11 bao cao su chưa sử dụng, 01 tuýt gel bôi trơn hiệu Durex KY là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lai cho Lê Thị M 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị Mai và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu bạc kèm sim 0973125990 là tài sản cá nhân của M, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Sek Q không có ý kiến tranh luận. Riêng bị cáo Phạm Thị Thùy T trình bày ý kiến cho rằng mình nhận tội ban đầu là để nhằm giảm nhẹ tội cho bị cáo H, bản thân bị cáo không tham gia thực hện hành vi phạm tội chung với H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Trang và bị cáo Sek Quốc xác định trong quá trình điều tra, các bị cáo không bị ép cung hoặc dùng nhục hình buộc phải nhận tội. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Hòa cho rằng bản thân bị cáo lo sợ bị đánh và đã bị điều tra viên đánh nên khai chưa đúng về việc bị cáo Trang cùng phạm tội với bị cáo. Tuy nhiên, tại phần đối chất tại phiên tòa giữa bị cáo Hòa và điều tra viên đã xác định lời khai về việc bị đánh của bị cáo Hòa là không có cơ sở xem xét. Trong suốt quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H, Sek Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, riêng bị cáo Phạm Thị Thùy T không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo T cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là để giúp cho bị cáo H được nhẹ tội, bản thân bị cáo T không biết việc Hcó hành vi môi giới mại dâm và không hưởng lợi gì từ này. Tuy nhiên căn cứ biên bản kiểm tra hành chính, lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung các bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác như các đoạn hội thoại giữa Tr và H, được trích xuất từ tài khoản Zalo do các bị cáo tạo lập trên điện thoại di động thuộc quyền sở hữu của các bị cáo. Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã xác định: Tài khoản được sử dụng để giao dịch với khách mua dâm vào ngày 30/5/2018 là của bị cáo T, giao dịch bằng Điện thoại di động thuộc sở hữu của bị cáo T cũng như bản thân trước khi bị bắt, các bị cáo H, T và Sek Q xác định ở cùng một nhà tại số X đường T, phường C, thành phố Y. Do đó, việc bị cáo T thay đổi lời khai, không nhân tội là không có cơ sở xem xét, đồng thời có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 03/2018 đến ngày 30/5/2018, Nguyễn Văn H, Phạm Thị Thùy T và Sek Q đã

nhiều lần môi giới mại dâm cho Lê Thị M, Nguyễn Thị Mai T đi bán dâm trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm băng hoại đạo đức, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam và là một trong những nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội. Bản thân các bị cáo là người có công việc làm tự nuôi sống bản thân, lẽ ra các bị cáo phải nỗ lực lao động để lo bản thân bằng những đồng tiền chân chính nhưng vì thích hưởng thụ, lười lao động nên các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, đối với các bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe đối với các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, bị cáo H là kẻ chủ mưu rủ rê bị cáo Q và T phạm tội nên mức hình phạt của bị cáo H phải nghiêm và cao hơn bị cáo Q và T. Các bị cáo Sek Q, Phạm Thị Thùy T sau khi được rủ rê đã tham gia giúp sức tích cực, mức đô tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với bị cáo T và Q.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo H và Q có thái độ thành khẩn khai báo. Mặc dù tại phiên tòa, các bị cáo thay đổi lời khai. Tuy nhiên thái độ các bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Riêng bị cáo H có thân nhân là người có công với cách mạng, bị cáo Q là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phạm Thị Thùy T, tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, không có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với 18 thẻ sim Viettel còn phôi sim; 01 thẻ sim Vietnamobile còn phôi sim; 13 thẻ sim không còn phôi sim; 05 thẻ sim Vietnamobile không còn phôi sim; 13 sim Viettel; 05 sim Vietnamobile; 01 sim Mobiphone; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen có ghi nhiều số điện thoại; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số: 48B1-514.74 là tài sản cá nhân của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H.

+ Đối với 08 tờ tiền giấy màu đỏ ghi số 100YUAN; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, số Imei 013987001505893 bên trong có gắn sim số thuê bao

0978068674; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có số thuê bao số 0964132649, số Imei 359323060879270; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 48C1-16003; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 là công cụ, phương tiện dùng do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus là tài sản do Sek Q có được từ việc phạm tội mà có. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 11 bao cao su chưa sử dụng, 01 tuýt gel bôi trơn hiệu Durex KY là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị M và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu bạc kèm sim 0973125990 là tài sản cá nhân của M, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Lê Thị M.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Thị Thùy T, Sek Q phạm tội "Môi giới mại dâm".

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2018.

2.2/ Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2018.

2.3/ Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Sek Q 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 18 thẻ sim Viettel còn phôi sim; 01 thẻ sim Vietnamobile còn phôi sim; 13 thẻ sim không còn phôi sim; 05 thẻ sim Vietnamobile không còn phôi sim; 13 sim Viettel; 05 sim Vietnamobile; 01 sim Mobiphone; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen có ghi nhiều số điện thoại; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số: 48B1-514.74.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 08 tờ tiền giấy màu đỏ ghi số 100YUAN; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, số Imei 013987001505893 bên trong có

gắn sim số thuê bao 0978068674; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có số thuê bao số 0964132649, số Imei 359323060879270; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 48C1-16003; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus.

+ Tịch thu tiêu hủy 11 bao cao su chưa sử dụng, 01 tuýt gel bôi trơn hiệu Durex KY.

+ Trả lại cho Lê Thị M 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị M và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu bạc kèm sim 0973125990.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 090/19 ngày 01/3/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Văn Thiện